

THÔNG BÁO
Kết quả tuyển bổ sung lớp 11 chuyên đầu năm học 2025-2026

Kính gửi: - Học sinh tham gia thi tuyển;
- Cha mẹ học sinh/người giám hộ của học sinh tham gia thi tuyển.

Thực hiện Công văn số 2802/SGDDT-QLT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về hướng dẫn công tác chuyển trường, chuyển lớp và tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên, lớp song bằng từ năm học 2025-2026;

Thực hiện Thông báo số 2976/SGD&ĐT-QLT ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên đợt đầu năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 397/KH-THPTCVA ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Trường THPT chuyên Chu Văn An về việc Tuyển sinh bổ sung học sinh vào lớp 11 chuyên thời điểm đầu năm học 2025 – 2026,

Trường THPT Chuyên Chu Văn An thông báo tới các em học sinh và cha mẹ học sinh/người giám hộ của học sinh tham gia thi tuyển kết quả thi tuyển bổ sung lớp 11 chuyên đợt đầu năm học 2025-2026 (*Phụ lục I đính kèm văn bản này*).

Học sinh có nguyện vọng phúc tra/phúc khảo, in và hoàn thiện mẫu đơn đề nghị đính kèm tại (*Phụ lục II đính kèm văn bản này*), ghi đầy đủ thông tin, ký tên.

- Thời gian và địa điểm nộp đơn đề nghị phúc tra/phúc khảo:

+ Thời gian: Từ khi thông báo kết quả đến 17h30 Thứ 5 ngày 28/08/2025.

+ Địa điểm: Phòng H102, nhà H, Trường THPT Chuyên Chu Văn An.

- Thông báo kết quả phúc tra: Thứ 4, ngày 03/9/2025, trên website: c3chuvanan.edu.vn.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhiếp

PHỤ LỤC I: BẢNG GHI KẾT QUẢ KIỂM TRA TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP CHUYÊN

Khối 11, thời điểm: đầu năm học 2025 – 2026

(Kèm theo Thông báo số: 502/TB-THPTCCVA ngày 26/8/2025)

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
1	1	HO001	LÊ KỶ ANH	09/07/2009	11A1	BẾN TRE - VINH PHÚC	Hóa Học	Hóa học 01	3.6	
2	2	HO002	TRINH TUẤN ANH	15/01/2009	11A1	AN DƯƠNG VƯƠNG	Hóa Học	Hóa học 01	2.15	
3	3	HO003	NGUYỄN KIM ANH	14/10/2009	11 HÓA	CHUYÊN SƠN TÂY	Hóa Học	Hóa học 01	0.75	
4	4	HO004	LÊ BẢO ANH	19/08/2009	11A1	NGUYỄN GIA THIỀU	Hóa Học	Hóa học 01	0.875	
5	5	HO005	NGUYỄN ĐỨC ANH	30/09/2009	11A3	THẮNG LONG	Hóa Học	Hóa học 01	3.725	
6	6	HO006	TRƯƠNG TUÔNG CHI	29/08/2009	11A2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Hóa Học	Hóa học 01	1.5	
7	7	HO007	NGUYỄN NGỌC DIỆP	23/01/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Hóa Học	Hóa học 01	1.7	
8	8	HO008	NGUYỄN TÂN DŨNG	05/05/2009	11A1a	ĐÀO DUY TỬ	Hóa Học	Hóa học 01	3.35	
9	9	HO009	PHẠM MINH ĐỨC	06/11/2009	11A2	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Hóa Học	Hóa học 01	1.5	
10	10	HO010	NGUYỄN TUẤN HẢI	19/05/2009	11A12	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Hóa Học	Hóa học 01	5.25	
11	11	HO011	VŨ ĐỨC HUY	25/06/2009	11 HÓA	CHUYÊN SƠN TÂY	Hóa Học	Hóa học 01	8.625	
12	12	HO012	PHAN VŨ HUY	03/02/2009	11A8	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Hóa Học	Hóa học 01	1.375	
13	13	HO013	NGUYỄN NAM KHÁNH	30/01/2009	11A1	PHẠM HỒNG THÁI	Hóa Học	Hóa học 01	1.5	
14	14	HO014	LÊ THÀNH LUÂN	06/01/2009	11H	M.V.LÔ-MÔ-NÔ-XÔP	Hóa Học	Hóa học 01	2.75	
15	15	HO015	ĐỖ TUẤN MINH	26/10/2009	11A2	PHÚC LỢI	Hóa Học	Hóa học 01	2.625	
16	16	HO016	ĐẶNG NGUYỄN NHẬT MINH	22/12/2009	11A0	TRẦN HƯNG ĐẠO - THANH XUÂN	Hóa Học	Hóa học 01	2.15	
17	17	HO017	NGUYỄN HÀ MY	12/10/2009	11A2	TH,THCS,THPT KHƯƠNG HẠ	Hóa Học	Hóa học 01	0.6	
18	18	HO018	PHẠM LÊ MINH PHƯƠNG	30/04/2009	11A8	NGUYỄN GIA THIỀU	Hóa Học	Hóa học 01	2.5	
19	19	HO019	TRẦN THÁI SƠN	29/12/2009	11S0	NEWTON	Hóa Học	Hóa học 01	1.25	
20	20	HO020	ĐẶNG LÊ TÙNG	12/01/2009	11A4	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Hóa Học	Hóa học 01	1.675	

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
21	21	HO021	NGUYỄN ANH THƯ	15/09/2009	11A3	NGUYỄN GIA THIỀU	Hóa Học	Hóa học 01	3.1	
22	22	HO022	TRẦN MINH TRANG	06/08/2009	11A8	YÊN HÒA	Hóa Học	Hóa học 01	2.65	
23	1	VA001	NGUYỄN MINH AN	12/03/2009	11D9	VIỆT ĐỨC	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	6	
24	2	VA002	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	14/08/2009	11A2	NGUYỄN GIA THIỀU	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	7.25	
25	3	VA003	PHẠM LƯU NGÂN ANH	09/12/2009	11 VẦN	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	7.75	
26	4	VA004	ĐÌNH BẢO HÀ ANH	04/12/2009	11D3	PHẠM HỒNG THÁI	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	7.5	
27	5	VA005	VŨ MAI ANH	18/02/2009	11A10	ĐỒNG QUAN	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	5	
28	6	VA006	HOÀNG HIỀN ANH	26/10/2009	11A3	TRUNG VĂN	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	6	
29	7	VA007	NGUYỄN THANH BÌNH	10/06/2009	11A1	THCS, THPT NEWTON	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	7.25	
30	8	VA008	VŨ BẢO CHÂU	18/08/2009	11 SỬ	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	7.5	
31	9	VA009	NGUYỄN MINH CHÂU	27/04/2009	11A4	PHAN HUY CHÚ - ĐỒNG ĐA	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	6.25	
32	10	VA010	NGUYỄN LINH CHI	11/05/2009	11 E3	MARIE CURIE	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	7.25	
33	11	VA011	PHÙNG NGỌC DIỆP	14/10/2009	11 VẦN 2	CHUYÊN KHXH & NHÂN VĂN	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	6	
34	12	VA012	TRỊNH NGỌC HÀ	28/12/2009	11 VẦN	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	7.5	
35	13	VA013	ĐÌNH BẢO HÂN	13/06/2009	11D6	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	5.25	
36	14	VA014	ĐẶNG THỊ HƯỜNG	17/03/2009	11D6	SÓC SƠN	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	-1	Vắng thi
37	15	VA015	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	24/01/2009	11A6	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	-1	Vắng thi
38	16	VA016	BÙI KHANG LINH	17/10/2009	11XH1-1	TRƯỜNG ĐỊNH	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	5.75	
39	17	VA017	NGUYỄN MINH THƯ	11/01/2009	11D8	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	4.25	
40	18	VA018	BÙI HÀ LINH	11/02/2009	11M4	MARIE CURIE - HÀ ĐÔNG	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	6.25	
41	19	VA019	VŨ THÙY LINH	05/04/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	5.5	
42	20	VA020	NGUYỄN NGỌC BẢO MAI	22/09/2009	11D2	THCS, THPT LƯƠNG THẾ VINH	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	5	
43	21	VA021	VŨ NGỌC MINH	16/08/2009	11A12	NHÂN CHÍNH	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	5.25	

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
44	22	VA022	ĐỖ THẢO NGUYÊN	13/10/2009	11D2	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	6	
45	23	VA023	CHU THỊ LAN PHƯƠNG	09/11/2009	11A2	PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẤT	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	6.25	
46	24	VA024	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	27/07/2009	11T2	LÊ VĂN THIÊM	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	4.25	
47	25	VA025	BÙI LƯƠNG THẢO	15/09/2009	11 VẦN	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 02	5.75	
48	26	VA026	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	18/03/2009	11D0	THCS, THPT LƯƠNG THẾ VINH	Ngữ Văn	Ngữ văn 02	5.5	
49	27	VA027	PHẠM QUỐC TRUNG	23/02/2009	11A5	PHAN HUY CHÚ - ĐÔNG ĐA	Ngữ Văn	Ngữ văn 02	6.25	
50	28	VA028	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	21/10/2009	11 VẦN	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 02	7.5	
51	29	VA029	HOÀNG MINH TÂM UYÊN	26/06/2009	11 VẦN	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 02	5.5	
52	1	SI001	DƯƠNG CHÂU ANH	01/12/2009	11A4	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Sinh Học	Sinh học 01	8.5	
53	2	SI002	PHẠM HỒNG CHÂU	10/11/2009	11A5	THĂNG LONG	Sinh Học	Sinh học 01	5.25	
54	3	SI003	PHẠM MAI CHI	20/02/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Sinh Học	Sinh học 01	4.5	
55	4	SI004	LÊ TƯỜNG CHI	09/01/2009	11A2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Sinh Học	Sinh học 01	0.75	
56	5	SI005	ĐÌNH CHÍNH DƯƠNG	28/02/2009	11A2	KHOA HỌC GIÁO DỤC	Sinh Học	Sinh học 01	2	
57	6	SI006	NGUYỄN THIÊN GIANG	30/10/2009	11A3	PHẠM HỒNG THÁI	Sinh Học	Sinh học 01	2.5	
58	7	SI007	MAI THANH HÀ	23/01/2009	11A3	PHAN HUY CHÚ - ĐÔNG ĐA	Sinh Học	Sinh học 01	3	
59	8	SI008	HOÀNG TUẤN KIẾT	17/01/2009	11G	MARIE CURIE	Sinh Học	Sinh học 01	3.5	
60	9	SI009	TRẦN MINH KHUÊ	22/03/2009	11A8	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Sinh Học	Sinh học 01	5.25	
61	10	SI010	TRIỆU HÀ LINH	14/12/2009	11A2	PHẠM HỒNG THÁI	Sinh Học	Sinh học 01	5.5	
62	11	SI011	HÀ HIỂN LONG	15/08/2009	11A3	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Sinh Học	Sinh học 01	6	
63	12	SI012	NGUYỄN HỮU HOÀNG MINH	12/08/2009	11A3	LÊ QUÝ ĐÔN - HÀ ĐÔNG	Sinh Học	Sinh học 01	4.75	
64	13	SI013	HỒ ĐỨC MINH	01/05/2009	11A1	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Sinh Học	Sinh học 01	-1	Vắng thi
65	14	SI014	TRẦN MINH NGỌC	04/11/2009	11A2	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Sinh Học	Sinh học 01	3.75	
66	15	SI015	LÊ YẾN NHI	18/01/2009	11A1	CAO BÁ QUÁT	Sinh Học	Sinh học 01	4.5	

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
67	16	SI016	VŨ PHONG	03/11/2009	11A3	KHOA HỌC GIÁO DỤC	Sinh Học	Sinh học 01	4,5	
68	17	SI017	NGUYỄN NAM PHONG	21/08/2009	11 SINH	CHUYÊN SƠN TÂY	Sinh Học	Sinh học 01	7,25	
69	18	SI018	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	11/06/2009	11A12	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Sinh Học	Sinh học 01	8,25	
70	19	SI019	ĐÀO THANH PHƯƠNG	05/09/2009	11 E6	MARIE CURIE	Sinh Học	Sinh học 01	7,5	
71	20	SI020	NGUYỄN ANH TUẤN	18/04/2009	11A2	SÓC SƠN	Sinh Học	Sinh học 01	7,5	
72	21	SI021	NGHIÊM THU TRÀ	30/09/2009	11A4	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Sinh Học	Sinh học 01	2,5	
73	22	SI022	BÙI MINH TRANG	25/09/2009	11A2	THẠCH BÀN	Sinh Học	Sinh học 01	5,5	
74	1	AN001	HÀ DI AN	09/12/2009	11A1	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	7,2	
75	2	AN002	ĐÌNH TRẦN KHÁNH AN	30/09/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	5,0	
76	3	AN003	NGUYỄN THÁI CHÂU ANH	19/03/2009	11D5	THĂNG LONG	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	6,3	
77	4	AN004	TRẦN BẢO ANH	26/02/2009	11A1	KIM LIÊN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	6,2	
78	5	AN005	ĐỖ GIA BẢO	01/06/2009	11A2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	5,45	
79	6	AN006	ĐỖ CAO	13/09/2009	11A4	XUÂN ĐÌNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	6,35	
80	7	AN007	NGUYỄN TRẦN BẢO CHÂU	18/11/2009	11D2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	7,05	
81	8	AN008	ĐÀO HẠNH CHI	12/04/2009	11A1	THCS, THPT NEWTON	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	8,15	
82	9	AN009	LÊ HOÀNG MINH CHI	18/11/2009	11D2	TRẦN HUNG ĐẠO - HÀ ĐÔNG	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	5,05	
83	10	AN010	PHẠM BẢO CHI	20/11/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	5,2	
84	11	AN011	MAI HÀ CHI	09/11/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	3,5	
85	12	AN012	TRƯƠNG HỒNG ĐỨC	08/11/2009	11A6	PHẠM HỒNG THÁI	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	7,7	
86	13	AN013	CHU NGỌC VÂN HÀ	11/01/2009	11D2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	6,2	
87	14	AN014	LÊ NGÂN HÀ	28/09/2009	11D01	VIỆT ĐỨC	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	5,5	
88	15	AN015	PHẠM TUẤN HÙNG	05/03/2009	11D1	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	6,3	
89	16	AN016	NGUYỄN NAM KHÁNH	13/02/2009	11A0	THCS, THPT LƯƠNG THẾ VINH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	5,45	

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
90	17	AN017	NGUYỄN TUẤN KHÔI	12/01/2009	11A3	HOÀNG CẦU	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	1,75	
91	18	AN018	HÀ TÚ LÂM	24/03/2009	11D1	CẦU GIẤY	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	8,55	
92	19	AN019	NGUYỄN BẢO LÂM	14/04/2009	11TA3	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	3,8	
93	20	AN020	ĐẶNG NGỌC LINH	08/08/2009	11D4	DƯƠNG XÁ	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	2,7	
94	21	AN021	ĐINH ĐIỀU LINH	20/02/2009	11 ANH 1	CHUYÊN TRẦN PHÚ - HẢI PHÒNG	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	7,75	
95	22	AN022	PHAN HÀ LINH	16/03/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	6,65	
96	23	AN023	NGUYỄN NGỌC LINH	26/04/2009	11A4	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	5,2	
97	24	AN024	NGUYỄN KHÁNH LY	07/04/2009	11D1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	4,4	
98	25	AN025	TRẦN TUẤN MINH	02/09/2009	11A4	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	4,45	
99	26	AN026	TRẦN PHƯƠNG MINH	08/06/2009	11 ANH	CHUYÊN SƠN TÂY	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	8,2	
100	27	AN027	NGUYỄN KHÁNH MINH	11/01/2009	11A3	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	7,2	
101	28	AN028	ĐỖ QUANG MINH	22/12/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	4,85	
102	29	AN029	ĐỖ HÀ MY	27/08/2009	11D3	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	5,3	
103	30	AN030	NGUYỄN BẢO NAM	26/10/2009	11D0	THCS, THPT LƯƠNG THẾ VINH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	7,45	
104	31	AN031	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	16/08/2009	11A2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	4,3	
105	32	AN032	NGUYỄN QUỐC KHÔI NGUYỄN	30/07/2009	11A2	HOÀNG VĂN THỤ	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	6,1	
106	33	AN033	TRẦN HẠNH NGUYỄN	15/10/2009	11A4	KHOA HỌC GIÁO DỤC	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	8,0	
107	34	AN034	NGUYỄN HỒ KHÔI NGUYỄN	05/09/2009	11A5	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	4,1	
108	35	AN035	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	16/09/2009	11A8	HỒNG THÁI	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	4,7	
109	36	AN036	TRẦN NGỌC NGUYỄN PHONG	26/07/2009	11A1	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	8,5	
110	37	AN037	LƯU HÀ PHƯƠNG	20/04/2009	11D5	VIỆT ĐỨC	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	5,6	
111	38	AN038	ĐỖ MINH PHƯƠNG	23/08/2009	11A12	LÊ QUÝ ĐÔN - ĐÓNG ĐA	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	6,15	

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Điểm	Ghi chú
112	39	AN039	LÊ NHÃ PHƯƠNG	26/02/2009	11A5	CẦU GIẤY	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	5,15	
113	40	AN040	NGUYỄN MINH QUANG	11/08/2009	11D1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	5,1	
114	41	AN041	DOÃN MINH QUỲ	03/04/2009	11A1	YÊN HÒA	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	6,2	
115	42	AN042	TRẦN NGUYỄN PHÚC TÂM	01/03/2009	11A3	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	2,8	
116	43	AN043	TRẦN THỦY TIÊN	28/10/2009	11A0	THCS, THPT LƯƠNG THẾ VINH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	4,05	
117	44	AN044	NGUYỄN TIẾN THÀNH	19/11/2009	11A6	CẦU GIẤY	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	7,15	
118	45	AN045	TRẦN THANH TRÚC	06/11/2009	11A10	KIM LIÊN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	6,0	

Danh sách này có 118 học sinh./.

PHỤ LỤC III (Kèm theo Thông báo số: 502/TB-THPTCCVA ngày 26/8/2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO
ĐIỂM BÀI KIỂM TRA TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP 11 CHUYÊN
ĐẦU NĂM HỌC 2025 - 2026

Kính gửi: Hội đồng tuyển bổ sung lớp 11 chuyên trường THPT Chuyên Chu Văn An

Họ và tên thí sinh: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Lớp: Trường:

Đã dự Kiểm tra tuyển bổ sung lớp 11 chuyên trường THPT Chuyên Chu Văn An đợt đầu năm học 2025 – 2026, đề nghị phúc khảo điểm bài kiểm tra:

Môn chuyên	SBD	Phòng thi	Điểm bài thi	Ghi chú

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của kỳ thi.

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025
Thí sinh đề nghị phúc khảo
(ký và ghi rõ họ tên)

.....

Lưu ý: Học sinh nộp đơn đề nghị phúc tra/phúc khảo Chậm nhất 17h00 ngày 28/08/2025 tại Phòng H102, nhà H, Trường THPT Chuyên Chu Văn An.